TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HC-PT
Ngày: 16-7-2019
V/v: "*kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2019/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: "*kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế*".

Do có kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Minh Q đối với bản án hành chính sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Huỳnh Minh Q; địa chỉ: Thôn P1, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn P1, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền ngày 17/01/2018)

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thỏa Hợp – Chức vụ: Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 06/UQ-UBND ngày 08/04/2019 của Chủ tịch)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 305 đường Giải Phóng, thị trấn P, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk,

Địa chỉ: Số 09 đường L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 241 đường N, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

***Người kháng cáo*:** Người khởi kiện ông Huỳnh Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Huỳnh Minh Q trình bày:**

Năm 1993 gia đình ông Q khai hoang diện tích đất 02 ha, sau đó có nhận chuyển nhượng thêm 05 sào đất của ông T1 tại khu vực Suối Đ, Buôn P2, xã E, huyện K1, tỉnh Đăk Lăk. Tuy chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông Q đã trồng cây cà phê và nộp đầy đủ các loại thuế phí cho nhà nước.

Năm 2005 nhà nước có chủ trương thu hồi diện tích đất trên để thi công công trình hồ chứa nước thủy lợi đập K hạ, gia đình ông Q đã chấp hành. Nhưng do chưa được đền bù thỏa đáng nên gia đình ông Q liên tục làm đơn khiếu nại.

Ngày 25/10/2005, UBND huyện K1 có Công văn số: 334/CV -UBND, trả lời đơn thư khiếu nại, trong đó có nội dung: "Đối với diện tích làm bãi vật liệu xây dựng đập, sau khi lấy đất xong, nếu có diện tích không bị ngập nước UBND huyện sẽ xem xét giao cho những hộ đã bị thu hồi đất tuy đã được đền bù nhưng còn nhiều khó khăn về đời sống, đất đai.... để ổn định cuộc sống". Sau khi công trình hồ chứa nước thủy lợi đập K Hạ hoàn thành và đưa vào sử dụng, mà không cần dùng đến diện tích đất đã thu hồi nên gia đình ông Q đã tiếp tục đầu tư, san ủi cải tạo đất để canh tác.

Năm 2015, UBND tỉnh Đăk Lăk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất ở bãi tập kết vật liệu, bao gồm cả diện tích đất mà gia đình ông Q đang canh tác cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk làm Trung tâm giống thủy sản là không đúng theo công văn số 334 của UBND huyện K1. Hơn nữa, Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Lăk là đơn vị kinh doanh, không phải là đơn vị quốc phòng, an ninh hay công trình phúc lợi công cộng....

Ngày 11/12/2017, chủ tịch UBND xã K đã ban hành quyết định số 201/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và buộc gia đình ông Q phải trả lại đất (Quyết định 201). Ngày 09/01/2018, chủ tịch UBND huyện K1 ban hành quyết định số 42/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (Quyết định

42) là không đúng. Mặt khác, diện tích đất của gia đình ông Q nằm trên địa bàn xã E nhưng UBND xã K ra *"Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"* là không đúng.

Do đó ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy Quyết định hành chính số 201/QĐ/UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện K1.

- Hủy Quyết định hành chính số 42/QĐ/CCXP ngày 09/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K1.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 821588 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BQ 821589 ngày 12/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk

*** Người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Về nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 6.202,6 m^2 và 196.209,4 m^2 đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong phần diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Đến ngày 09/12/2014, UBND tỉnh thu hồi 202.412 m^2 đất tại xã K, huyện K1 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyển số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 196.209,4 m^2, đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 6.202,6 m^2, đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K, huyện K1.

Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 196.209,4 m^2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 đối với thửa đất

số 109, tờ bản đồ địa chính số 53, diện tích 6.202,6 m^2 cho Chi cục Thủy sản tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Qua kiểm tra quá trình cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, việc tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng đối tượng, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, ông Huỳnh Minh Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 821588 và BQ 821589 do Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền của UBND tỉnh cấp cho Chi cục Thủy sản ngày 12/02/2015 là không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BQ 821588 và BQ 821589 cấp ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản.

*** Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K1 trình bày:**

Chi cục thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m^2 đất tại xã K, huyện K1 của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Chi cục Thuỷ sản đã triển khai công tác quản lý sử dụng và đầu tư xây dựng công trình thì bị các hộ dân ngăn cản. Sau đó các hộ dân đã có đơn kiến nghị gửi UBND huyện; UBND huyện đã ban hành Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 về việc trả lời kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý nội dung văn bản trả lời của UBND huyện, các hộ dân tiếp tục có đơn kiến nghị gửi đến UBND tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 về việc xử lý đơn kiến nghị của các hộ dân cư trú tại xã E, huyện K1, trong đó UBND tỉnh yêu cầu các hộ dân thực hiện Công văn số 746/UBND-TNMT, ngày 31/8/2015 của UBND huyện K1.

Để xem xét, xử lý những vướng mắc nêu trên UBND huyện, UBND xã E và UBND xã K đã tổ chức nhiều cuộc họp với các Sở, ngành, phòng, ban, đơn vị liên quan và các hộ dân, tổ tuyên truyền, vận động đã thường xuyên phối hợp với UBND, UBMTTQ và các đoàn thể, thôn, buôn của các xã K, xã E tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp với các hộ dân. Song một số hộ dân không hợp tác, không giao trả mặt

bằng đất lấn chiếm, không nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước, yêu cầu được giữ đất để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 13/9/2017, UBND xã K đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất tại khu vực xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông Huỳnh Minh Q.

Ngày 11/12/2017, UBND xã K đã ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh; các Quyết định đã được giao nhận trực tiếp đến các hộ dân theo quy định của pháp luật. Trong đó có Quyết định số: 201 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Minh Q địa chỉ tại Thôn P1, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và xem xét kết quả kiểm tra hiện trạng tại thực địa của Chủ tịch UBND xã K về việc các hộ dân không tự nguyện thực hiện Quyết định. Ngày 09/01/2018, UBND huyện đã ban hành 20 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với 20 hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng Trung tâm giống thuỷ sản cấp tỉnh tại xã K. Trong đó có Quyết định số: 42/QĐ- UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp phục hậu quả đối với ông Huỳnh Minh Q.

Các căn cứ ban hành Quyết định số: 42/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 của UBND huyện K1 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp phục hậu quả đối với ông Huỳnh Minh Q:

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ xề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; và các văn bản liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số: 201/QĐ-UBND, ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Huỳnh Minh Q; Tờ trình số: 02/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc báo cáo và đề nghị UBND huyện hỗ trợ áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm thi công xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Do vậy, ông Huỳnh Minh Q khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND huyện K1 là không có căn cứ.

*** Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K, huyện K1 trình bày:**

Căn cứ bản đồ địa giới hành chính 364 phân ranh giới giữa xã E với xã K lấy suối Đ làm ranh giới phía nam suối Đ thuộc xã E, phía bắc suối Đ thuộc xã K. Khu vực Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh thuộc địa giới hành chính do UBND xã K quản lý.

Diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K hạ (trong đó có đất ông Huỳnh Minh Q) đã được UBND huyện K1 thu hồi bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K hạ.

Đến ngày 09/12/2014 UBND tỉnh Đăk Lăk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412 m^2 đất tại xã K, huyện K1 của Ban quan lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 12/02/2015 Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 diện tích 6.202,6 m^2 mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 diện tích 196.209,4 m^2 mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác.

Ngày 04/03/2015 UBND huyện K1 ban hành Công văn số 133/UBND -VP về việc yêu cầu thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Đến ngày 16/03/2015 UBND xã K ban hành Thông báo số 03/TB- UBND về việc đề nghị hộ gia đình, cá nhân thu hoạch và di dời cây trồng, tài sản ra khỏi khu đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 17/06/2015 UBND xã K tổ chức họp nhân dân đang canh tác tại khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, thông báo các văn bản của các cấp về xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, yêu cầu các hộ bàn giao đất để xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 30/11/2016 UBND xã K tổ chức họp với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất bãi vật liệu D đập K hạ. Thông báo các văn bản của các cấp về việc xử lý đối với các hộ lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 13/09/2017 UBND xã K tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh theo Thông báo số 180/TB-UBND ngày 08/09/2017 của UBND huyện K1 về việc Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp tố tuyên truyên, vận động giải tỏa mặt bằng xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã K.

Ngày 11/12/2017 UBND xã K ban hành 20 Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi hành chính gây ra đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhưng các hộ không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả như trong quyết định.

Ngày 12/12/2017 UBND xã K đã làm việc với UBND xã E và thị trấn P để nắm kết quả, diễn biến tình hình và thông tin phản hồi của người dân sau thời gian nhận quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

UBND xã K, UBND xã E thường xuyên thông báo trên Đài truyền thanh xã và niêm yết công khai tại bảng niêm yết công khai trụ sở UBND xã K, trụ sở UBND xã E, hội trường thôn chợ, thôn 4 (nơi có người lấn chiếm) về nội dung các biên bản vi phạm hành chính và Quyêt định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, nhưng trong thời gian này không có ai đến UBND xã K khiếu nại hoặc có ý kiến gì về Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quá đối với các hộ dân lấn chiếm, tái lấn chiếm đất xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh của UBND xã K.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Q hủy bỏ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

- Đối với nội dung đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cấp cùng ngày 12/02/2015 cho Chi cục Thủy sản:

Sau khi được UBND tỉnh giao 202,412m^2 đất thuộc địa bàn xã K, huyện K1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014, Chi cục Thủy sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác

gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chi cục Thủy sản nhận thấy việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện đúng trình tự, đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định có liên quan. Do đó, ông Huỳnh Minh Q đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821588 và số BQ 821589 đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở.

- Đối với nội dung cấp đất cho Chi cục Thủy sản:

Chi cục Thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 564/QĐ- UBND ngày 13/3/2009. Chi cục Thủy sản thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực hiện các nhiệm vụ nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản của tỉnh.

Do đó, ông Huỳnh Minh Q có nội dung khởi kiện cấp đất cho đơn vị kinh doanh là không phù hợp vì đất cấp cho Chi cục Thủy sản đế thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhằm thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

- Đối với nội dung đề nghị cấp lại đất cho người dân và gia đình ông Huỳnh Minh Q theo Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K1:

+ Khu đất này đã được UBND tỉnh giao cho Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thuỷ lợi 8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng để làm bãi vật liệu phục vụ xây dựng hồ chứa K hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 và thu hồi giao cho Chi cục Thủy sản thực hiện dự án Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 09/12/2014.

+ Liên quan đến đề nghị cấp đất lại cho các hộ dân theo Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K1. Ngày 31/8/2015, UBND huyện K1 đã trả lời, giải thích các nội dung liên quan đến Công văn số 334/CV-UB cho các hộ dân tại Công văn số 746/UBND-TNMT. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 để trả lời kiến nghị của các hộ dân nêu trên liên quan đến Công văn số 334/CV- UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K1.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

"Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Q về yêu cầu hủy bỏ:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821588 và số 821589 ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 42/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk"

Ngày 25/10/2018, ông Huỳnh Minh Q nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do bản án sơ thẩm xét xử không công bằng, gây thiệt hại quyền lợi của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Diện tích đất của ông Q đã bị thu hồi và đền bù để xây dựng công trình hồ chứa nước K hạ. Do đó, ông Q không còn quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã bị thu hồi. Việc ông Q tái sử dụng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi sử dụng đất không hợp pháp. Do đó, Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và của Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 42/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục Thủy sản là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 01/8/2005, UBND huyện K1 ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UB về việc thu hồi 1.066.968 m^2 đất của 175 hộ sử dụng đất tại Buôn P2, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có 14.935m^2 đất của hộ ông Huỳnh Minh Q để xây dựng công trình hồ chứa nước K hạ. Những hộ bị thu hồi đất đã được hỗ trợ, bồi thường theo qui định của pháp luật.

[2] Ngày 25/7/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 phần diện tích đất trên để làm bãi vật liệu đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K hạ. Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2947/QĐ- UBND

thu hồi 202.412 m^2 đất tại xã K, huyện K1 của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

[3] Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lăk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4 m^2, đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6 m^2, đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan cho Chi cục Thủy sản tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Chi cục Thủy sản là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 99; khoản 1 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, Điều 25, Điều 46 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.

[5] Về ý kiến của người khởi kiện đề nghị cấp lại diện tích đất theo tinh thần Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K1, thấy rằng: Phần diện tích đất của ông Huỳnh Minh Q đã bị thu hồi và UBND tỉnh Đắk Lăk giao cho Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 vào năm 2007. Sau đó UBND tỉnh Đắk Lăk thu hồi và giao lại cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Như vậy, UBND huyện K1 không còn quản lý phần diện tích đất trên nên không thể thực hiện Công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005. Chi cục Thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk, không phải là đơn vị kinh doanh như quan điểm của người khởi kiện. Do đó, yêu cầu của ông Huỳnh Minh Q về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại đất cho gia đình ông theo tinh thần Công văn 334 là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Minh Q đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4 m^2 và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6202,6 m^2 tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk, cấp cho Chi cục Thủy sản là có cơ sở.

[7] Đất đã bị thu hồi và bồi thường nên ông Huỳnh Minh Q không có quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên. Việc ông tự ý canh tác trên thửa đất là hành vi chiếm đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ- CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Cơ quan có thẩm quyền nhiều lần yêu cầu ông Q chấm dứt hành vi vi phạm nhưng ông không tự nguyện thực hiện. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 201/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 và Chủ tịch UBND huyện K1 ban hành Quyết định số 42/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Huỳnh Minh Q là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 86; điểm a khoản 1 Điều

87; Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 33; Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Minh Q về việc hủy các quyết định trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Minh Q; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí phúc thẩm ông Huỳnh Minh Q phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ:

- Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Điều 33, Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Minh Q.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 39/2018/HC-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh Q về yêu cầu hủy bỏ:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số 821588 và số 821589 ngày 12/02/2015 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 42/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

4. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh Q phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006317 ngày 18/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Minh Q phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2017/0010734 ngày 02/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự